TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62 /2017/HSST
Ngày: 27/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Phương**.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Hùng**
Ông **Hảng A Nếnh**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:* Bà Hoàng Thị hồng Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên toà: Ông Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở, TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2017/TLST-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2017/QĐXXST-HS, ngày 14/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Đ;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1992, tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Lò Văn K, sinh năm 1948 và con bà Lò Thị T, sinh năm 1952; Bị cáo có 12 anh chị em, bị cáo là con thứ mười trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người bị hại:**

1. Anh: Tòng Văn T, sinh năm 1992 và chị Lường Thị C. Sinh năm 1995.
Cùng cư trú tại: bản B – xã M– huyện M – tỉnh Điện Biên.
Người được anh T ủy quyền: Chị Lường Thị C, Sinh năm 1995.
Nơi cư trú: bản B – xã M – huyện M – tỉnh Điện Biên
(Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Anh: Quàng Văn Đ, sinh năm 1984 và chị Lường Thị P, sinh năm 1984.
Cùng cư trú: Bản X – xã N– huyện M – tỉnh Điện Biên.
Người được chị P ủy quyền: Anh: Quàng Văn Đ1, sinh năm 1984
Nơi cư trú: Bản X – xã N– huyện M – tỉnh Điện Biên.
(Vắng mặt tại phiên tòa)

3. Anh: Tòng Văn D, sinh năm 1980 và chị Lò Thị N, sinh năm 1976.

Cùng cư trú: Bản T – xã N – huyện M – tỉnh Điện Biên.
Người được chị N ủy quyền: Anh Tòng Văn D, sinh năm 1980
Nơi cư trú: Bản T – xã N – huyện M – tỉnh Điện Biên.
(Vắng mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Họ và tên: Lò Văn K, sinh năm 1948.
Nơi cư trú: Bản C – xã M – huyện M – tỉnh Điện Biên.
(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 29/9/2016 Trịnh Văn T1 (tên gọi khác Trịnh Văn Q) sinh năm 1991, trú tại xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và Trịnh Ngọc D1, sinh năm 1992, trú tại thôn 4, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa đi xe từ Hà Nội lên nhà Đ chơi. Trong thời gian chơi ở nhà Đ do không có tiền tiêu sài cá nhân và tiền đi xe về Hà Nội nên T1, D1, Đ đã nảy sinh ý định đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền. Khoảng 15 giờ ngày 01/10/2016 Đ lấy được một chiếc tuốc nơ vít bằng kim loại màu trắng, một đầu dẹp, một đầu nhọn có bốn cạnh, có cán rời bằng nhựa màu vàng, cầm xuống gầm sàn nhà mình, rồi cùng với D1 và T1 dùng búa và dao chặt đôi thân tuốc nơ vít ra làm hai đoạn, sau đó cả ba cùng mài nhỏ lại, sau khi mài xong D1 cầm một cái, T1 cầm một cái cất vào túi quần để làm phương tiện mở ổ khóa điện của xe mô tô. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày T1 bảo Đ đi mượn xe mô tô làm phương tiện đi chơi và đi trộm cắp chiếc xe mô tô khác nhưng Đ không mượn được, sau đó cả ba người tiếp tục đi bộ lên một đường dốc nhỏ ở trong bản B, xã M, huyện M, tại đây, vào khoảng 23 giờ cùng ngày thấy người dân đều đi ngủ, ngoài đường vắng người nên mỗi người đi vào một nhà tìm kiếm tài sản để dưới gầm sàn để lấy. Một lúc sau D1 và T1 quay ra gặp nhau và nói không có tài sản gì, còn Đ đi từ trong nhà Tòng Văn T, sinh năm 1992, trú tại bản B, xã M, huyện M ra nói cho D1 và T1 biết dưới gầm sàn có chiếc xe mô tô rồi cả ba người nhất trí lấy trộm chiếc xe mô tô của gia đình anh T, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát 27B1-266.17, trị giá 16.800.000đ. T1 đứng ngoài đường cảnh giới, Đ đi vào trong gầm sàn nhẹ nhàng dắt lùi chiếc xe mô tô ra phía ngoài cổng, còn D1 đứng ở ngõ đẩy rộng cánh cổng sang một bên đỡ đuôi xe cho Đ, sau khi lấy được xe mô tô thì cả ba ngồi lên xe, Đ điều khiển cho xe trôi xuống dốc, chạy ra đường liên xã theo hướng M đi B, khi xe trôi được khoảng 220 mét thì dừng lại, cả ba người xuống xe rồi thay nhau dùng tuốc nơ vít của D1 mang theo mở được ổ khóa điện xe mô tô, Đ nổ máy điều khiển xe chở T1 và D1 đi về hướng xã B, khi đi được 5 km thì D1 bảo Đ dừng xe rồi D1 dùng tuốc nơ vít mở khóa yên xe để kiểm tra tài sản trong cốp xe, phát hiện thấy trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 009659 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe mô tô số 008369400, đều mang tên Tòng Văn T, D1 lấy rồi đưa cho T1 cầm sau đó cả ba người lên xe tiếp tục đi chơi. Đ điều khiển xe đi qua B, qua thị trấn M, vì đã khuya do đó Đ điều khiển xe đến bản X, xã N, huyện M để tìm chỗ

ngủ, khi đến nơi thì xe hết xăng nên ba người đã dắt xe đi bộ, đến khoảng 03 giờ ngày 02/10/2016, T1, D1, Đ đến xin ngủ nhờ gia đình anh Quàng Văn Đ1 sinh năm 1984, trú tại bản X, xã N, huyện M là người quen của gia đình Đ. Khoảng 08 giờ cùng ngày, sau khi cả ba người ngủ dậy thì gia đình anh Đ1 đều đi làm không có ai ở nhà, T1 đưa điện thoại cho D1 đi đổi được 01 lít xăng đổ vào xe tại điểm bán xăng lẻ trong bản Xuân Ban, thấy không đủ xăng để đi nên Đ nói với D1 và T1 lấy trộm tài sản của gia đình anh Đ1 mang đi bán lấy tiền đổ xăng, T1 và D1 đồng ý rồi cả ba người đã bắt trộm 01 con ngan đực lông màu trắng đen nặng 2,8 kg trị giá 224.000đ và 01 con ngan cái lông màu đen, nặng 1,4 kg trị giá 112.000đ cho vào bao tải xác rắn màu vàng mà Đ đã lấy của gia đình anh Đ1 rồi treo lên xe, sau đó cả ba cùng đi ra ngoài thị trấn M để bán lấy tiền. Đến khoảng 10 giờ 43 phút cùng ngày cả ba người đi đến khu vực ngã ba chợ Thị trấn M thì bị Cảnh sát giao thông Công an huyện Mường Ảng yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính, thấy vậy cả ba người không chấp hành đồng thời bỏ lại xe mô tô và ngan rồi chạy trốn về phía xã Ă để về nhà Đ, trên đường chạy trốn T1 đưa giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe mô tô cho D1 cầm. Đến khoảng 18 giờ ngày 02/10/2016 khi đi đến đoạn đường nhựa thuộc bản P, xã Ă thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu sơn trắng – xám, không có biển kiểm soát, trị giá 22.050.000đ của anh Tòng Văn D, sinh năm 1980, trú tại bản T, xã N, huyện M dựng cạnh đường không có người trông coi nên cả ba người đã nảy sinh ý định lấy trộm làm phương tiện đi lại. Đ và T1 đứng hai đầu cảnh giới còn D1 dùng đầu tuốc nơ vít mở ổ khóa điện của xe, khi D1 đang mở ổ khóa điện thì Đ phát hiện thấy anh D từ dưới nương cà phê đi lên, Đ ra hiệu rồi cả ba bỏ chạy, trên đường chạy D1 đã ném đầu chiếc tuốc nơ vít xuống đồi cà phê thuộc bản P, xã Ă nhưng không rõ địa điểm cụ thể, sau đó cả ba người tiếp tục đi bộ đến cầu thuộc khu vực bản L, xã N, D1 thấy đông người nên lấy toàn bộ giấy tờ xe mà T1 đưa cho ném xuống đường. Còn anh D sau khi phát hiện thấy xe mô tô của mình có dấu hiệu bị kẻ gian phá khóa nên đã điện thoại trình báo Công an xã N rồi đuổi theo D1, T1, Đ. Sau khi nhận tin báo, đến khoảng 18 giờ 20 phút ngày 02/10/2016, tổ công tác Công an xã N đã phát hiện T1, D1, Đ đang đi ở cầu khu vực thuộc bản L, xã N và đã yêu cầu ba người về trụ sở UBND xã N để xác minh làm rõ sự việc, tại trụ sở UBND xã N, lợi dụng sơ hở Đ đã bỏ trốn. Cùng ngày 02/10/2016 Công an các xã M, N cũng nhận được đơn trình báo của các bị hại Lường Thị C (vợ của Tòng Văn T) và Quàng Văn Đ1. Vụ án đã được khởi tố, điều tra về tội trộm cắp tài sản nhưng do Đ đã bỏ trốn không bắt được, ngày 28/2/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng ra quyết định tách vụ án và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can , lý do bị can trốn khỏi địa phương; Ngày 28/11/2016 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng ra Quyết định truy nã đối với bị can Đ, đến ngày 25/6/2017 bắt được bị can Đ và ngày 28/6/2017 Quyết định phục hồi điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 05/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện M, tỉnh Điện Biên đã kết luận: Tại thời điểm tháng 10/2016 giá trị thành tiền VNĐ của 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS mua

và sử dụng từ tháng 02/2015 trị giá 16.800.000đ; 02 con ngan nặng 4,2kg trị giá 336.000đ; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX mua và sử dụng từ tháng 12/2015 trị giá 22.050.000đ. Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt là 39.186.000đ.

Ngày 05/10/2016, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lò Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1điều 138 BLHS.

Tại cáo trạng số: 52/QĐ-VKS-HS ngày 07/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Lò Văn Đ về tội " trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đ : Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 138; điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46 và điểm g khoản 1Điều 48 của BLHS. Xử phạt Lò Văn Đ từ 20 tháng đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*** Vật chứng**; **trách nhiệm dân sự**: Toàn bộ vật chứng và trách nhiệm dân sự đã được cơ quan tiến hành tố tụng xử lý, giải quyết trong vụ án Trịnh Văn T1, Trịnh Ngọc D1 theo bản án số 20/2017/HSST, ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

*** Án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Đ nhất trí nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo và nội dung bản luận tội, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Đ đã khai và công nhận: Khoảng từ 23 giờ ngày 01/10/2016 đến 18 giờ ngày 02/10/2016 tại các khu vực bản B, xã M, bản X, xã N, bản P, xã Ă, huyện M, tỉnh Điện Biên, Lò Văn Đ, Trịnh Văn T1 (tên gọi khác Trịnh Văn Q), Trịnh Ngọc D1 lợi dụng trời tối, vắng người đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp 01 chiếc xe mô tô trị giá 16.800.000đ của gia đình anh Tòng Văn T, trú tại bản B – xã M – huyện M – tỉnh Điện Biên; 02 con ngan nặng 4,2 kg trị giá 336.000đ của gia đình anh Quàng Văn Đ1 trú tại Bản X – xã N– huyện M – tỉnh Điện Biên; 01 chiếc xe mô tô trị giá 22.050.000đ của gia đình anh Tòng Văn D trú tại Bản T – xã N –

huyện M – tỉnh Điện Biên. Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt là 39.186.000đ (*ba mươi chín triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng*). Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 52/QĐ-VKS-HS, ngày 07/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, các bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản với mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền một cách nhanh chóng, thoả mãn cho nhu cầu của bản thân, bị cáo Đ cùng bị cáo T1, bị cáo D1 đã chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 39.186.000đ (*ba mươi chín triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo Đ đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS, điều luật quy định: "1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".* Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo Lò Văn Đ về tội " trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lò Văn Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi vi phạm của mình nhưng vẫn cố tình thực hiện, vì vậy phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm mà bị cáo gây ra.

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, gây nguy hại không lớn cho xã hội, mà mức cao nhất của khung hình phạt đến ba năm tù. Vì vậy buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương ứng theo quy định tại khoản 3 điều 8 BLHS.

Xét về hậu quả hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra thấy rằng, tài sản do bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an và an toàn trên địa bàn dân cư.

Xét về vai trò của bị cáo Đ trong vụ án: Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Trịnh Văn T1 (tên gọi khác Trịnh Văn Q) là người khởi xướng chủ mưu và là người cùng Trịnh Ngọc D1, Lò Văn Đ thực hành tích cực hành vi trộm cắp tài sản. Trong vụ án bị cáo Đ với vai trò giúp sức, là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo T1 và D1 nên chịu hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện.

Xét về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Lò Văn Đ Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện M, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 7/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Bị cáo tuổi đời còn trẻ lẽ ra bị cáo phải chí thú làm ăn nhưng bị cáo

không tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động lại muốn có tài sản một cách nhanh chóng mà không phải bỏ công sức lao động nên đã cố tình đi vào con đường phạm tội trộm cắp tài sản. Sau khi bị phát hiện bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho việc điều tra truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm trên địa bàn. Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, bố bị cáo là ông Lò Văn K được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS.

Bị cáo ba lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 02 lần trị giá tài sản chiếm đoạt trên hai triệu đồng nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"phạm tội nhiều lần*" qui định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS.

*** Về hình phạt bổ sung**: Bị cáo Đ với nghề nghiệp là làm ruộng, ngoài ra không có nguồn thu nhập nào khác nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

*** Vật chứng**; **trách nhiệm dân sự**: Toàn bộ vật chứng và trách nhiệm dân sự đã được cơ quan tiến hành tố tụng xử lý, giải quyết trong vụ án Trịnh Văn T1, Trịnh Ngọc D1 theo bản án số 20/2017/HSST, ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

*** Án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

[2] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự, xác định sự thật của vụ án một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ, làm rõ những chứng cứ xác định có tội, những chứng cứ xác định vô tội và những tình tiết tăng nặng, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Đ phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 25/6/2017.

2. Vật chứng; **trách nhiệm dân sự**: Đã được giải quyết theo bản án số 20/2017/HSST, ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

3. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Phiên tòa kết thúc cùng ngày bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND cấp xã nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND h.Mường Ảng;
- Công an h.Mường Ảng;
- Chi cục THADS h.Mường Ảng;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương